

BỘ Y TẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DƯỢC HÀ NỘI

Số: 322/DHN-KT&KĐCL

V/v lấy ý kiến rộng rãi dự thảo CDR ngành
đào tạo Hóa dược, trình độ đại học

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 18 tháng 6 năm 2019

Kính gửi: các cá nhân, đơn vị

Thực hiện mở rộng lĩnh vực đào tạo, một trong những nhiệm vụ chiến lược của Trường Đại học Dược Hà Nội, từ năm 2020 Trường dự kiến sẽ triển khai đào tạo ngành Hóa dược, trình độ Đại học. Để chuẩn bị cho việc xây dựng chương trình đào tạo, trên cơ sở mục tiêu đào tạo đã được xác định, Nhà trường đã tiến hành xây dựng dự thảo chuẩn đầu ra cho ngành đào tạo Hóa dược, trình độ Đại học.

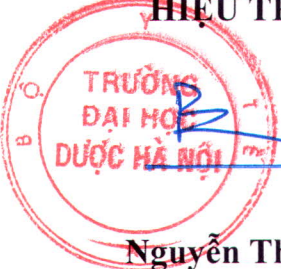
Dự thảo Chuẩn đầu ra đã được thông qua Hội đồng KH&ĐT, hiện nay được công bố trên trang thông tin điện tử của Trường. Để đảm bảo chuẩn đầu ra và việc đào tạo trình độ Đại học ngành Hóa Dược có tính khoa học, thực tiễn và đáp ứng nhu cầu xã hội, Nhà trường rất mong nhận được các ý kiến góp ý của các nhà quản lý, các nhà khoa học, giảng viên, sinh viên, các nhà tuyển dụng, cựu sinh, các trường/khoa cùng khối ngành...trong và ngoài trường.

Bản góp ý xin được gửi về Trường **trước ngày 30/6/2019** theo địa chỉ: Phòng Khảo thí & Kiểm định chất lượng - Trường Đại học Dược Hà Nội, 13-15 Lê Thánh Tông, Hoàn Kiếm, Hà Nội. Điện thoại: 04.39335535, email: p.ktkdcl@hup.edu.vn.

Trân trọng cảm ơn! *ty*

Nơi nhận:

- Như trên;
- PHT. Đinh T. T. Hải (để thực hiện);
- Trang thông tin điện tử của Trường;
- Lưu VT, KT&KĐCL.

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thanh Bình

DỰ THẢO 5

CHUẨN ĐẦU RA

(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-DHN, ngày tháng năm của Hiệu trưởng Trường đại học Dược Hà Nội)

1. Tên ngành đào tạo: Hóa dược (Pharmaceutical chemistry)

2. Trình độ đào tạo: Đại học

3. Yêu cầu về kiến thức

3.1. Về chính trị: Hiểu biết về các nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin, đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam và tư tưởng Hồ Chí Minh để vận dụng vào việc thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước trong công tác chăm sóc, bảo vệ sức khỏe nhân dân.

3.2. Về ngoại ngữ: Đạt trình độ tiếng Anh từ bậc 3/6 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc tương đương.

3.3. Về tin học: Có kiến thức tin học cơ bản về soạn thảo, trình bày văn bản, tính toán, thống kê và một số phần mềm thông dụng dùng trong hóa học và hóa dược.

3.4. Về chuyên môn

3.4.1. Có kiến thức cơ bản về các chủ trương, chính sách và các quy định của pháp luật liên quan đến công tác nghiên cứu phát triển, sản xuất nguyên liệu làm thuốc, hóa mỹ phẩm và xây dựng tiêu chuẩn, kiểm nghiệm chất lượng nguyên liệu làm thuốc, thuốc, hóa mỹ phẩm.

3.4.2. Có kiến thức khoa học cơ bản, hóa học, dược học cơ sở và phương pháp luận trong nghiên cứu khoa học.

3.4.3. Có kiến thức chuyên môn về nghiên cứu phát triển, sản xuất nguyên liệu làm thuốc, hóa mỹ phẩm và xây dựng tiêu chuẩn, kiểm nghiệm chất lượng nguyên liệu làm thuốc, thuốc, hóa mỹ phẩm.

4. Yêu cầu về kỹ năng

4.1. Có khả năng thiết lập kế hoạch, tổ chức, quản lý và ra quyết định liên quan đến lĩnh vực hóa dược, hóa mỹ phẩm để làm việc một cách hiệu quả.

4.2. Có khả năng tham gia tổ chức và triển khai các công việc liên quan đến nghiên cứu phát triển nguyên liệu làm thuốc, hóa mỹ phẩm.

4.3. Có khả năng tham gia tổ chức, quản lý, xây dựng, triển khai và vận hành được các qui trình sản xuất nguyên liệu làm thuốc, hóa mỹ phẩm.

4.4. Có khả năng tham gia tổ chức và triển khai các công việc liên quan đến xây dựng tiêu chuẩn chất lượng nguyên liệu làm thuốc, kiểm nghiệm nguyên liệu làm thuốc, thuốc và hóa mỹ phẩm.

4.5. Có khả năng tham gia xử lý các vấn đề chuyên môn phù hợp với điều kiện của địa phương, vùng miền.

4.6. Có khả năng tham gia đào tạo, nghiên cứu, triển khai, tiếp nhận và chuyển giao công nghệ trong các cơ sở nghiên cứu và đào tạo thuộc lĩnh vực hóa dược, hóa mỹ phẩm.

4.7. Có kỹ năng tìm kiếm, phân tích, tổng hợp, đánh giá dữ liệu và thông tin, tổng hợp ý kiến tập thể và vận dụng những thành tựu mới về khoa học công nghệ để giải quyết những vấn đề thực tế trong ngành hóa dược, hóa mỹ phẩm.

4.8. Có khả năng triển khai thực hiện các văn bản pháp quy về nghiên cứu phát triển, sản xuất nguyên liệu làm thuốc, thuốc, hóa mỹ phẩm và kiểm tra việc thực hiện các văn bản đó.

4.9. Có kỹ năng tiếng Anh ở mức có thể hiểu ý chính của một bài báo cáo hay bài phát biểu về các chủ đề quen thuộc của ngành hóa dược, kiểm nghiệm; có thể diễn đạt, xử lý một số tình huống chuyên môn thông thường; có thể viết được báo cáo có nội dung đơn giản, trình bày ý kiến liên quan đến công việc chuyên môn.

4.10. Có khả năng giao tiếp, biên soạn, thuyết trình, thảo luận, đàm phán và làm chủ tình huống.

4.11. Có khả năng khai thác, sử dụng một số phần mềm thông dụng trong lĩnh vực hóa học, hóa dược và các dịch vụ cơ bản của internet.

5. Yêu cầu về mức độ tự chủ và tự chịu trách nhiệm

5.1. Có khả năng tự định hướng, thích nghi với các môi trường làm việc khác nhau.

5.2. Có khả năng đưa ra được các kết luận về các vấn đề chuyên môn, nghiệp vụ thông thường và một số vấn đề phức tạp về mặt kỹ thuật của lĩnh vực hóa dược và hóa mỹ phẩm.

5.3. Có khả năng tổ chức và làm việc theo nhóm.

5.4. Có động cơ học tập và làm việc đúng đắn, nhận thức được nhu cầu cập nhật kiến thức, kỹ năng liên tục.

5.5. Có đạo đức nghề nghiệp, hành nghề đúng pháp luật, trung thực, khách quan.

5.6. Có trách nhiệm công dân, ý thức cộng đồng.

5.7. Có tinh thần cầu tiến, hợp tác và giúp đỡ đồng nghiệp.

5.8. Nhận thức rõ và có ý thức bảo vệ môi trường.

5.9. Có ý thức rèn luyện sức khỏe, bảo vệ an ninh quốc phòng.

6. Vị trí làm việc của người học sau khi tốt nghiệp

6.1. Làm việc ở vị trí nghiên cứu trong các viện nghiên cứu, trung tâm hoặc phòng thí nghiệm thuộc các trường đại học có hoạt động nghiên cứu phát triển nguyên liệu làm thuốc, hóa mỹ phẩm, thực phẩm chức năng.

6.2. Làm việc ở vị trí nghiên cứu và phát triển trong các doanh nghiệp có tổ chức nghiên cứu, sản xuất, kinh doanh về nguyên liệu làm thuốc, thuốc, hóa mỹ phẩm, thuốc thú y và thực phẩm chức năng.

6.3. Làm việc tại bộ phận sản xuất trong các cơ sở sản xuất nguyên liệu làm thuốc, hóa mỹ phẩm, thuốc thú y và thực phẩm chức năng.

6.4. Làm việc tại các bộ phận kiểm nghiệm, đảm bảo chất lượng trong các viện kiểm nghiệm, trung tâm kiểm nghiệm, nhà máy sản xuất nguyên liệu làm thuốc, thuốc, hóa mỹ phẩm, thuốc thú y và thực phẩm chức năng.

6.5. Đảm nhiệm các vị trí chuyên môn trong cơ quan quản lý về hóa chất, nguyên liệu làm thuốc, hóa mỹ phẩm, thuốc thú y, thực phẩm chức năng.

6.6. Đảm nhiệm vị trí kinh doanh trong các doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh hóa chất, nguyên liệu làm thuốc, thuốc, hóa mỹ phẩm, thuốc thú y và thực phẩm chức năng

6.7. Tham gia hướng dẫn thực tập, giảng dạy, nghiên cứu khoa học trong các cơ sở đào tạo và nghiên cứu chuyên môn hóa học, hóa dược, hóa mỹ phẩm, thuốc thú y và thực phẩm chức năng.

7. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường

7.1. Có khả năng tự học tập, nâng cao kiến thức, kỹ năng chuyên môn; duy trì, cải thiện các kỹ năng mềm.

7.2. Có khả năng theo học văn bằng hai đại học ngành Dược học và các ngành khác liên quan.

7.3. Có khả năng tham gia các khóa đào tạo liên tục, bồi dưỡng để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ.

7.4. Có khả năng theo học các chương trình đào tạo để được cấp văn bằng sau đại học trong và ngoài nước.

8. Các tài liệu tham khảo

8.1. Công văn số 2196/GDG&ĐT ngày 22/4/2010 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn xây dựng và công bố chuẩn đầu ra ngành đào tạo.

8.2. Thông tư số 07/2015/TT-BGDĐT ngày 16/4/2015 của Bộ Giáo dục & Đào tạo ban hành qui định về khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau tốt nghiệp đối với mỗi trình độ đào tạo của giáo dục đại học và qui trình xây dựng, thẩm định, ban hành chương trình đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ.

8.3. Quyết định số 1982/QĐ-TTg ngày 18/10/2016 của Thủ tướng chính phủ về việc phê duyệt Khung trình độ quốc gia Việt Nam.

8.4. Thông tư số 04/2016/TT-BGDĐT ngày 14/3/2016 của Bộ Giáo dục & Đào tạo qui định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học.

8.5. Thông tư số 12/2017/TT-BGDĐT ngày 19/5/2017 của Bộ Giáo dục & Đào tạo qui định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng cơ sở giáo dục đại học.

8.6. Thông tư số 01/2014 ngày 14/01/2014 ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.

8.7. Công văn số 769/QLCL-KĐCLCTGD ngày 20/4/2018 của Cục Quản lý chất lượng, Bộ Giáo dục & Đào tạo hướng dẫn đánh giá theo tiêu chuẩn đánh giá chất lượng Chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học.

8.8. Chuẩn đầu ra ngành đào tạo hóa dược, trình độ đại học, Đại học Khoa học Tự nhiên, Đại học Quốc gia Hà Nội được ban hành kèm theo quyết định số 4115/QĐ-ĐT ngày 30/11/2012 của Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội.

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thanh Bình